



Ba trụ cột kinh tế của Cao Bằng

MINH TUẤN



Vườn cảnh thiên nhiên tuyệt đẹp, suối, thác đẹp như tranh vẽ, vùng đất Cao Bằng đang trở thành điểm đến thu hút đông khách du lịch. (Ảnh ĐĂNG ANH)

Đảng bộ tỉnh Cao Bằng xác định ba chương trình trọng tâm là phát triển kinh tế cửa khẩu, du lịch, bảo vệ và phát triển hiệu quả kinh tế rừng, được lựa chọn trên cơ sở xác định tiềm năng, lợi thế của địa phương. Khi đi vào thực tiễn, các chương trình này được định hướng sẽ trở thành trụ cột, nền tảng để Cao Bằng vươn lên.

LỰA CHỌN TRÚNG VÀ ĐÚNG

Tỉnh Cao Bằng sở hữu nguồn tài nguyên rừng phong phú với tổng diện tích đất lâm nghiệp chiếm hơn 82% diện tích tự nhiên toàn tỉnh. Tỷ lệ che phủ rừng đạt hơn 55%, trong đó diện tích có tiềm năng để phát triển kinh tế rừng là hơn 515.000 ha. Theo bản đồ hiện trạng rừng, tại Cao Bằng có hơn 87.000 gia đình đang quản lý diện tích có rừng, chiếm hơn 70% tổng số hộ. Đây là dư địa quan trọng để phát triển ngành lâm nghiệp gắn với bảo tồn hệ sinh thái, thích ứng với biến đổi khí hậu và nâng cao thu nhập cho người dân miền núi, tạo sinh kế cho người dân từ rừng.

Xóm Lũng Nặm, xã Bảo Lâm, là xóm vùng cao, đặc biệt khó khăn. Trước đây, tỷ lệ hộ nghèo trong xóm cao, đời sống nhân dân khó khăn. Từ năm 2018, người dân trong xóm bắt đầu phát triển trồng "cây giâm nghèo" là hồi và sa nhân tím. Đến nay, trong xóm đã phát triển được hơn 60 ha cây hồi và sa nhân tím. Anh Vũ A Dấu, xóm Lũng Nặm chia sẻ, năm 2025, diện tích 3 ha trồng sa nhân tím của gia đình cho thu hoạch hơn 3 tấn

quả, thu nhập hơn 200 triệu đồng. Từ trồng cây hồi và sa nhân tím, nhiều gia đình ở xóm Lũng Nặm đã thoát nghèo, trở nên khá giả. Quan trọng hơn, thực tiễn tại xóm Lũng Nặm cho thấy, tiềm năng kinh tế rừng, trồng cây được liệu ở Cao Bằng, nếu được hỗ trợ, phát triển đúng hướng sẽ giúp người dân thoát nghèo, từng bước làm giàu.

Theo các chuyên gia, chương trình phát triển kinh tế cửa khẩu giai đoạn 2025-2030 là hướng đi đúng và trúng trong bối cảnh tỉnh Cao Bằng có đường biên giới dài, với nhiều cửa khẩu, lối mở thuận tiện cho việc giao thương với Trung Quốc. Những năm qua, kinh tế cửa khẩu không chỉ là động lực tăng trưởng quan trọng mà còn thúc đẩy mạnh mẽ thương mại, dịch vụ, logistics và giải quyết việc làm cho người dân khu vực biên giới. Giai đoạn 2021-2025, tổng kim ngạch xuất nhập khẩu hàng hóa (bao gồm cả hàng hóa giám sát) qua địa bàn tỉnh đạt khoảng 5 tỷ USD, tăng bình quân 28%/năm; thu ngân sách đạt khoảng 6.979 tỷ đồng, tăng bình quân 130%/năm.

Năm 2025, số thu ngân sách của tỉnh Cao Bằng đạt hơn 4.000 tỷ đồng, số thu từ kinh tế cửa khẩu đạt hơn 2.000 tỷ đồng, bằng hơn 50% tổng thu ngân sách của địa phương. Kinh tế cửa khẩu phát triển đã thúc đẩy thương mại, dịch vụ, cải thiện, nâng cao thu nhập của người dân khu vực biên giới. Doanh nhân Nguyễn Văn Phương ở tỉnh Ninh Bình lên Cao Bằng tìm hiểu

cơ hội đầu tư hạ tầng kinh tế cửa khẩu chia sẻ, Cao Bằng có tiềm năng lớn để phát triển thương mại biên giới. Tuyến đường bộ cao tốc Đồng Đăng - Trà Lĩnh được đầu tư xây dựng sẽ hoàn thành trong thời gian tới giúp gia tăng tính cạnh tranh của kinh tế cửa khẩu tỉnh Cao Bằng.

Năm 2025, lượng khách du lịch đến Cao Bằng đạt hơn 2,5 triệu lượt, doanh thu từ du lịch đạt 2.500 tỷ đồng. Thương hiệu Công viên địa chất toàn cầu UNESCO Non nước Cao Bằng đã dẫn trở nên quan trọng với du khách trong và ngoài nước. Du lịch đã và đang trở thành ngành kinh tế quan trọng, góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế, tạo sinh kế, giải quyết việc làm cho người dân. Tỉnh Cao Bằng xác định, đẩy mạnh liên kết vùng với các tỉnh Lạng Sơn, Thái Nguyên, Tuyên Quang để hình thành tuyến du lịch trong vùng Việt Bắc, thu hút du khách. Đồng thời, mở rộng hợp tác qua biên giới với Khu tự trị dân tộc Choang Quảng Tây (Trung Quốc) để hình thành các sản phẩm du lịch chung, thu hút du khách và mở rộng thị trường khách quốc tế.

NHỮNG THÁCH THỨC VÀ GIẢI PHÁP

Thắng thần nhìn nhận tiềm năng, đánh giá thách thức, tỉnh Cao Bằng xác định, hoạt động xuất nhập khẩu hàng hóa tuy tăng trưởng tốt nhưng vẫn chưa đạt kỳ vọng, thiếu bền vững, chưa phát huy tiềm năng, lợi thế, chưa thu hút được dự án

lớn có tính lan tỏa. Hạ tầng chưa hoàn thiện làm tăng chi phí vận chuyển, giảm lợi thế cạnh tranh so với các tỉnh lân cận. Ngành du lịch tăng trưởng tốt, nhưng vẫn còn hạn chế về hạ tầng kết nối, chất lượng nguồn nhân lực và sản phẩm, dịch vụ du lịch chất lượng cao. Việc khai thác tiềm năng từ kinh tế rừng chưa tương xứng với lợi thế sẵn có; ứng dụng khoa học-kỹ thuật trong sản xuất còn hạn chế; liên kết chuỗi giá trị trong lĩnh vực lâm nghiệp còn yếu; công nghiệp chế biến gỗ, lâm sản và các sản phẩm dưới lâm rừng chưa phát triển đúng mức; chưa hình thành được các mô hình kinh tế rừng mang tính lan tỏa, có khả năng tạo đột phá về giá trị kinh tế và cải thiện sinh kế cho người dân.

Đồng chí Nguyễn Quốc Trung, Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Cao Bằng chia sẻ, chương trình trọng tâm phát triển du lịch phản ánh mong muốn của cấp ủy, chính quyền và nhân dân đưa du lịch Cao Bằng phát triển tương xứng với tiềm năng, thế mạnh; định hình thương hiệu du lịch Cao Bằng "xanh, bản sắc, bền vững", gắn bảo tồn với phát triển, lấy con người và cộng đồng địa phương làm trung tâm, từng bước khẳng định vị thế là điểm đến đặc sắc của vùng Đông Bắc trên bản đồ du lịch quốc gia và quốc tế. Các cơ quan chuyên môn xác định rõ vai trò tham mưu, tổ chức triển khai đồng bộ các giải pháp phát triển du lịch theo hướng bền vững, lấy cộng đồng làm trung tâm, không chạy

theo "tăng trưởng nóng", đặt chất lượng, chiều sâu trải nghiệm và giá trị bản sắc của sản phẩm du lịch lên hàng đầu. Thực hiện chuyển đổi số du lịch toàn diện, phát triển và đưa vào sử dụng rộng rãi ứng dụng du lịch thông minh trên thiết bị di động, tích hợp chức năng thuyết minh tự động đa ngôn ngữ và bản đồ số cho Công viên địa chất toàn cầu UNESCO Non nước Cao Bằng.

Trong phát triển kinh tế cửa khẩu, đồng chí Lý Quốc Khánh, Phó Trưởng ban quản lý Khu kinh tế tỉnh Cao Bằng chia sẻ, kinh tế cửa khẩu tỉnh Cao Bằng gặp một số khó khăn, thách thức như hạ tầng, chất lượng nguồn nhân lực, nguồn vốn đầu tư giải phóng mặt bằng, tạo quỹ đất sạch để mời gọi, thu hút đầu tư. Thời gian tới, Ban sẽ phối hợp Sở Nội vụ tham mưu đẩy mạnh tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu phát triển; tăng cường quảng bá, xúc tiến, thu hút đầu tư tại khu vực cửa khẩu...

Để thực hiện hiệu quả chương trình bảo vệ và khai thác hiệu quả kinh tế rừng, tỉnh Cao Bằng sẽ rà soát gần 49.000 ha diện tích rừng sản xuất và rừng phòng hộ do Ủy ban nhân dân xã đang quản lý, giao cho các hộ gia đình, cá nhân canh tác, sử dụng lâu dài để thực hiện tốt công tác quản lý, bảo vệ rừng. Thông qua các chính sách hỗ trợ, các đơn vị trồng mới 3.000 ha cây quế, hồi và các loài cây dược liệu quý, đồng thời tăng cường quảng bá, thu hút các nhà đầu tư xây dựng các nhà máy chế biến và chiết xuất dược liệu tại chỗ, góp phần phát triển vùng nguyên liệu trên địa bàn.

Đồng chí Phan Thăng An, Bí thư Tỉnh ủy Cao Bằng chia sẻ, Đảng bộ tỉnh đã tập trung cụ thể hóa chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ 20, nhiệm kỳ 2025-2030 thành chương trình công tác toàn khóa của các cấp, ngành, địa phương. Đồng thời với việc bám sát các chỉ tiêu, mục tiêu của Nghị quyết Đại hội, ba chương trình trọng tâm, kế hoạch đột phá, tỉnh ban hành các cơ chế, chính sách phù hợp, nhất quán, mang lại hiệu quả thiết thực. Địa phương tiếp tục tăng cường đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, nhất là hạ tầng giao thông và hạ tầng số; tập trung chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ thi công một số công trình, dự án trọng điểm, dự án đường cao tốc Đồng Đăng (Lạng Sơn) - Trà Lĩnh (Cao Bằng); phối hợp với tỉnh Thái Nguyên đẩy nhanh thủ tục đầu tư tuyến cao tốc Bắc Kạn - Cao Bằng,... hoàn thiện cơ sở hạ tầng, tạo nền tảng vững chắc cho bước phát triển trong thời gian tới. Các cấp, các ngành tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt, sâu sát hơn; tăng cường phân cấp, phân quyền trên từng lĩnh vực, phù hợp mô hình chính quyền địa phương hai cấp. Chủ động phối hợp rà soát, chỉ đạo, hướng dẫn bộ máy chính quyền cấp xã triển khai các nhiệm vụ, bảo đảm thống nhất, thông suốt, hiệu quả theo đúng chức năng, quyền hạn được giao, tạo khí thế và động lực để Cao Bằng vươn lên phát triển bền vững và hài hòa ■

NHỮNG Ý KIẾN TÂM HUỆT

Hiện thực hóa khát vọng thịnh vượng

Bài và ảnh: KHÁI HOÀN, MINH DUY

Vui mừng hưởng về Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng Cộng sản Việt Nam, trí thức kiều bào tại Pháp tin tưởng, Đảng sẽ đưa ra những chủ trương và quyết sách lớn để cheo lái con thuyền Việt Nam vững vàng bước vào kỷ nguyên phát triển mới, hiện thực hóa khát vọng thịnh vượng và hùng cường.

THEO phóng viên Báo Nhân Dân thường trú tại Pháp, nhà nghiên cứu văn hóa, Tiến sĩ Hoàng Thị Hồng Hà cho rằng, trong hơn 80 năm qua, nhất là 40 năm đổi mới, Việt Nam đã viết nên một kỳ tích. Từ nền kinh tế lạc hậu, Việt Nam vươn lên nằm trong nhóm nền kinh tế có độ mở lớn nhất thế giới. Đại hội XIV của Đảng được kỳ vọng là dấu mốc lịch sử, tổng kết 40 năm đổi mới và đề ra lộ trình cho giai đoạn phát triển nhanh, bền vững hơn. Tiến sĩ Hoàng Thị Hồng Hà cho rằng, hàng triệu kiều bào tại Pháp cũng như ở nhiều nơi trên thế giới có chung mong muốn góp phần thực hiện mục tiêu đưa đất nước Việt Nam thật sự trở thành một "thời nam châm" thu hút nhân tài toàn cầu.

Phó Giáo sư, Tiến sĩ Trần Lê Hưng, giảng viên Đại học Tổng hợp Gustave Eiffel (Pháp) cho rằng, các nghị quyết của Đảng vừa được ban hành cùng công cuộc tinh gọn bộ máy, "sắp xếp lại gang sơn" là bước đệm vô cùng quan trọng. Đây là thời cơ chín muồi để toàn Đảng, toàn quân, toàn dân nêu cao tinh thần đoàn kết, chung tay, chung sức, chung lòng để đất nước bứt phá trong giai đoạn tới.

Theo Phó Giáo sư, Tiến sĩ Trần Lê Hưng, trí thức người Việt ở nước ngoài luôn ý thức rằng, đưa đất nước vươn mình không chỉ là trách nhiệm của những người đang trực tiếp lãnh đạo, mà còn là trách nhiệm chung của mỗi người Việt Nam, dù ở bất kỳ đâu. Đại hội XIV của Đảng chắc chắn sẽ tiếp thêm niềm tin và động lực để trí thức

ở nước ngoài không ngừng học tập, rèn luyện, tích lũy tri thức và kinh nghiệm, với mong muốn mỗi ngày không xa có thể đóng góp thiết thực cho quê hương.

Anh Nguyễn Phan Bảo Thụy, Phó Chủ tịch Liên hiệp Hội Thanh niên Sinh viên Việt Nam tại châu Âu, Chủ tịch Hội Thanh niên Sinh viên Việt Nam tại Pháp cho biết, thế hệ trẻ người Việt rất tự hào về diện mạo mới của đất nước dưới sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng. Sau bốn thập niên bên bờ đối mới, Việt Nam hôm nay đã năng động hơn, tự tin hơn và có vị thế ngày càng cao trên trường quốc tế. Trong bối cảnh thế giới biến động nhanh, phức tạp và khó lường, Việt Nam thể hiện rõ bản lĩnh, tầm nhìn, sự chủ động và khả năng thích ứng. Việc giữ vững ổn định chính trị-xã hội, kiểm soát hiệu quả các cú sốc bên ngoài, đồng thời duy trì tăng trưởng và bảo đảm an sinh xã hội là minh chứng sinh động cho năng lực quản trị quốc gia dưới sự lãnh đạo của Đảng.

Cộng đồng trí thức trẻ Việt Nam ở nước ngoài ngày càng khẳng định vai trò quan trọng, có thể góp phần kết nối Việt Nam với những thành tựu khoa học-công nghệ tiên tiến của thế giới để phục vụ chiến lược phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia. Đại hội XIV của Đảng là dịp để người Việt Nam ở trong nước và nước ngoài cùng phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc và trí tuệ Việt Nam, đóng góp vào việc hiện thực hóa khát vọng đưa đất nước bước vào giai đoạn mới ■



Kiều bào giới thiệu về văn hóa Việt Nam tại Ngày Quốc tế Pháp ngữ.

Tây Ninh định vị đến năm 2030 trở thành trung tâm kết nối chiến lược giữa vùng Đông Nam Bộ và Đồng bằng sông Cửu Long, đồng thời là đầu mối giao thương chiến lược với Campuchia.

VỊ TRÍ CHIẾN LƯỢC LÀ LỢI THẾ

Giữa tháng 12/2025, thời tiết diễn biến phức tạp ảnh hưởng trực tiếp đến việc thi công các lớp bê-tông nhựa nóng mặt đường, khiến kế hoạch thông xe kỹ thuật đường Vành đai 3 (đoạn qua tỉnh Tây Ninh) bị gián đoạn. Tuy nhiên với quyết tâm cao, dự án vẫn đạt hơn 90% khối lượng xây dựng, tạo nền tảng quan trọng cho mục tiêu thông xe đồng bộ toàn tuyến sớm nhất. Cùng với đó, một số nhánh kết nối đường cao tốc Bến Lức - Long Thành và Thành phố Hồ Chí Minh - Trung Lương đã hoàn thành, tổ chức thông xe tạm, bước đầu phát huy hiệu quả kết nối giao thông khu vực. Theo Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng Long An, năm 2025, dự án đã giải ngân hơn 382 tỷ đồng. Khi đưa vào khai thác, đoạn tuyến đường sẽ giảm áp lực giao thông cho khu vực cửa ngõ Thành phố Hồ Chí Minh.

Nhiệm kỳ qua, các dự án giao thông đã đưa chỉ số công nghiệp và xây dựng tăng 14,74%, góp phần vào mục tiêu tăng trưởng kinh tế của Tây Ninh đạt 9,52%; thu ngân sách nhà nước gần 50 nghìn tỷ đồng. Tuy nhiên, các tuyến giao thông huyết mạch như: Quốc lộ 1A; N2; 50; 62 và

THANH PHONG và MINH ANH

các tuyến đường tỉnh kết nối với các địa phương giáp ranh vẫn quá tải vào các dịp cao điểm, thiếu các tuyến đường trọng yếu kết nối với Thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh Lê Văn Hân cho rằng, Tây Ninh có đường biên giới dài hơn 368 km với các cửa khẩu quốc tế Xa Mát, Mộc Bài, Tân Nam, Bình Hiệp và Cảng quốc tế Long An. Với những lợi thế đó, địa phương vừa là cầu nối quan trọng giữa các vùng kinh tế trọng điểm trong nước vừa là cửa ngõ kết nối thương mại, du lịch và hợp tác quốc tế. Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Tây Ninh khóa I, nhiệm kỳ 2025 - 2030 đã quyết nghị: Tập trung chỉ đạo bồi thường, giải phóng mặt bằng, huy động mọi nguồn lực để tổ chức triển khai thực hiện đường kết nối hành lang công nghiệp, đô thị Mộc Bài - Xuyên Á, Quốc lộ 50B, đường kết nối Thành phố Hồ Chí Minh - Tây Ninh - Đồng Tháp, Vành đai 4 Thành phố Hồ Chí Minh, Đường động lực Đức Hòa - Tân An - Bình Hiệp...

Tây Ninh xác định các trục động lực gồm: đường cao tốc Thành phố Hồ Chí Minh - Mộc Bài; Gò Dầu - Xa Mát - Bình Chánh (Thành phố Hồ Chí Minh);



Nút giao kết nối Vành đai 3 - đường cao tốc Bến Lức - Long Thành và Thành phố Hồ Chí Minh - Trung Lương.

Vành đai 4 nối với Cửa khẩu Mỹ Quý Tây; Tuyến giao thông thủy hệ thống sông Vàm Cỏ. Tất cả các công trình quan trọng nêu trên khi đưa vào vận hành khai thác sẽ giúp cho Tây Ninh bứt phá mạnh mẽ. Ngày 18/12/2025, Binh đoàn 20 - Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn chính thức đưa

vào vận hành Cảng container Tân Cảng - Mộc Bài tại Khu kinh tế Cửa khẩu Mộc Bài, đánh dấu một bước tiến quan trọng trong chiến lược phát triển hạ tầng logistics và thương mại xuyên biên giới giữa Việt Nam và Campuchia.

Mộc Bài là cửa khẩu đường bộ lớn nhất phía nam, nằm trên Quốc lộ 22, cách Thành phố

Hồ Chí Minh khoảng 70 km, là tuyến đường bộ ngắn nhất kết nối Vùng kinh tế trọng điểm phía nam với thủ đô Phnom Penh (Campuchia). Khu kinh tế Cửa khẩu Mộc Bài có diện tích hơn 21.000 ha đang thu hút các dự án logistics, kho bãi và siêu thị miễn thuế theo một chuỗi cung ứng logistics hoàn chỉnh.

đến năm 2030 không còn hộ nghèo; tỷ lệ đô thị hóa đạt 45% - 50%; đóng góp của năng suất nhân tố tổng hợp (TFP) vào tăng trưởng hơn 55%; hơn 90% xã đạt chuẩn nông thôn mới; GRDP bình quân đầu người đạt từ 8.000 - 8.500 USD, tương đương 210 - 225 triệu đồng; quy mô kinh tế số đạt 30% GRDP; năng suất lao động xã hội giai đoạn 2026 - 2030 tăng bình quân từ 8% - 9%/năm...

Để thực hiện thắng lợi mục tiêu huy động mọi nguồn lực, đa dạng hình thức đầu tư, Bí thư Tỉnh ủy Tây Ninh Nguyễn Văn Quyết chỉ đạo Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh triển khai kế hoạch thực hiện các công trình trọng điểm, các trục động lực theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh. Bằng nhiều cách làm như tăng cường hợp tác công tư, sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực, lấy đầu tư công dẫn dắt và kích hoạt mọi nguồn lực của xã hội, địa phương sẽ ưu tiên nguồn lực đầu tư phát triển và hoàn thiện hệ thống kết cấu hạ tầng.

"Các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, cán bộ chương trình hành động đã ban hành để điều chỉnh, bổ sung vào kế hoạch cá nhân thực hiện nghị quyết; phải chịu trách nhiệm trước Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện ở ngành, lĩnh vực, địa bàn được phân công phụ trách", đồng chí Nguyễn Văn Quyết nhấn mạnh ■

NGHỊ QUYẾT SỐ 70-NQ/TW

NGÀY 20/8/2025 CỦA BỘ CHÍNH TRỊ
VỀ BẢO ĐẢM AN NINH NĂNG LƯỢNG QUỐC GIA
ĐẾN NĂM 2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2045

Nghị quyết số 70-NQ/TW do Bộ Chính trị ban hành ngày 20/8/2025 là một nghị quyết chiến lược quan trọng, thể hiện tầm nhìn dài hạn và tư duy chủ động của Đảng trong bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia trong bối cảnh mới. Nghị quyết số 70-NQ/TW tiếp nối, phát triển các định hướng đã được đề ra trong Nghị quyết số 55-NQ/TW (2020) về chiến lược phát triển năng lượng quốc gia, đồng thời bổ sung các nội dung mới phù hợp với bối cảnh kinh tế - xã hội, yêu cầu tăng trưởng, hội nhập toàn cầu và cam kết quốc tế.

Nghị quyết số 70-NQ/TW khẳng định an ninh năng lượng là trụ cột then chốt của an ninh quốc gia, gắn với phát triển kinh tế - xã hội bền vững, quốc phòng - an ninh, bảo vệ môi trường và nâng cao đời sống nhân dân. Nghị quyết đặt ra mục tiêu chiến lược rõ ràng, chuyển từ tư duy bảo đảm cung cấp năng lượng sang mô hình an ninh năng lượng chủ động, linh hoạt, đa dạng và bền vững, thúc đẩy phát triển năng lượng tái tạo, hiệu quả sử dụng năng lượng và thị trường năng lượng cạnh tranh, minh bạch nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh và hội nhập sâu rộng trong kỷ nguyên mới.



ĐỐI VỚI NGHỊ QUYẾT SỐ 70-NQ/TW, MỤC TIÊU CỐT LÕI LÀ HỆ THỐNG NĂNG LƯỢNG PHẢI AN TOÀN, ỔN ĐỊNH, CÓ DỰ PHÒNG TIN CẬY; CUNG CẤP ĐỦ CHO SẢN XUẤT VÀ ĐỜI SỐNG; CHUYỂN DỊCH THEO HƯỚNG XANH, PHÁT THẢI THẤP; VẬN HÀNH THÔNG MINH TRÊN NỀN TẢNG SỐ VÀ ĐẢM BẢO CHI PHÍ HỢP LÝ, MINH BẠCH.

(Phát biểu của Tổng Bí thư Tô Lâm tại Hội nghị toàn quốc quán triệt và triển khai các nghị quyết số 59, 70, 71, 72 của Bộ Chính trị ngày 16/9/2025).

1. MỤC TIÊU, TẦM NHÌN

Mục tiêu năm 2030



Bảo đảm vững chắc an ninh năng lượng quốc gia; cung cấp năng lượng đầy đủ, ổn định, chất lượng cao, giảm phát thải, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh và nâng cao đời sống nhân dân.



Chuyển đổi năng lượng phù hợp yêu cầu phát triển đất nước và các cam kết quốc tế; bảo vệ môi trường sinh thái.



Hình thành thị trường năng lượng cạnh tranh, minh bạch, hiệu quả, phù hợp thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

Bảo đảm các chỉ tiêu chủ yếu

- Lọc dầu đáp ứng

>= 70% nhu cầu xăng dầu trong nước; dự trữ xăng dầu khoảng **90 ngày** nhập ròng; phát triển hạ tầng và trung tâm LNG.



Tiết kiệm năng lượng **8-10%**; giảm phát thải khí nhà kính **15-35%** so với kịch bản phát triển bình thường.



Phát triển ngành năng lượng hài hòa giữa các phân ngành; hạ tầng đồng bộ, thông minh; trình độ đạt mức tiên tiến của ASEAN.



Khai thác và sử dụng hiệu quả tài nguyên năng lượng trong nước, kết hợp xuất nhập khẩu hợp lý; tăng cường sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả.

- Tổng cung năng lượng sơ cấp **150-170 triệu tấn dầu quy đổi**;

25-30% năng lượng tái tạo



Tổng công suất nguồn điện **183-236 GW** (hoặc cao hơn theo nhu cầu); sản lượng điện **560-624 tỷ kWh**.



Tổng tiêu thụ năng lượng cuối cùng **120-130 triệu tấn dầu quy đổi**. Hệ thống điện thông minh, an toàn, kết nối khu vực; độ tin cậy và chỉ số tiếp cận điện năng thuộc **Top 3 ASEAN**.

Tầm nhìn năm 2045



An ninh năng lượng quốc gia được bảo đảm vững chắc, lâu dài.



Ngành năng lượng phát triển đồng bộ, bền vững, giảm phát thải, thích ứng với biến đổi khí hậu.



Thị trường năng lượng cạnh tranh lành mạnh, phù hợp thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.



Hạ tầng năng lượng thông minh, hiện đại, kết nối hiệu quả với khu vực và quốc tế.



Nguồn nhân lực, trình độ khoa học - công nghệ và năng lực quản trị ngành năng lượng đạt trình độ ngang với các nước công nghiệp phát triển hiện đại.



2. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP



Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước và sự tham gia của cả hệ thống chính trị và Nhân dân trong bảo đảm an ninh năng lượng.



Tạo đột phá trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và đào tạo nguồn nhân lực trong lĩnh vực năng lượng.



Hoàn thiện thể chế, chính sách để trở thành lợi thế cạnh tranh, nền tảng vững chắc, động lực mạnh mẽ thúc đẩy phát triển năng lượng.



Tăng cường hợp tác quốc tế, góp phần thúc đẩy phát triển nhanh, bền vững ngành năng lượng và bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia.



Phát triển nguồn cung và hạ tầng năng lượng, bảo đảm vững chắc an ninh năng lượng, đáp ứng yêu cầu tăng trưởng.



Đẩy mạnh tiết kiệm năng lượng, bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu, thực hiện linh hoạt cam kết quốc tế về giảm phát thải; thiết lập các biện pháp quản trị và ứng phó với rủi ro.

3. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

Nghị quyết vừa được ban hành và đang trong quá trình triển khai từ cuối năm 2025 với một số kết quả bước đầu:

01

Chính phủ ban hành Chương trình hành động cụ thể (Nghị quyết 328/NQ-CP ngày 13/10/2025) để thể chế hóa các nội dung tại Nghị quyết số 70-NQ/TW và triển khai thực hiện.

02

UBND Thành phố Hà Nội ban hành kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 328/NQ-CP ngày 13/10/2025 của Chính phủ và Kế hoạch số 11-KH/TU ngày 1/12/2025 của Thành ủy Hà Nội.

03

Thành ủy Hà Nội ban hành Kế hoạch số 11-KH/TU ngày 1/12/2025 nhằm triển khai Nghị quyết số 70-NQ/TW.



CHÀO MỪNG ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU TOÀN QUỐC LẦN THỨ XIV CỦA ĐẢNG

Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 4/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân mở ra định hướng chiến lược cho khu vực kinh tế nhiều tiềm năng. Việc xác định kinh tế tư nhân là một động lực quan trọng nhất của nền kinh tế quốc gia thể hiện sự đổi mới tư duy, thống nhất nhận thức và hành động của Đảng, Nhà nước, tạo động lực mạnh mẽ cho sự phát triển toàn diện và bền vững khu vực kinh tế này.

“CÚ HUYỀN” CẢI CÁCH THỂ CHẾ

Nhất quán quan điểm Đảng lãnh đạo, Nhà nước kiến tạo, doanh nghiệp là trung tâm, là chủ thể, ngay sau khi Nghị quyết số 68-NQ/TW có hiệu lực, Chính phủ, Quốc hội khẩn trương ban hành các nghị quyết tập trung thể chế hóa và ban hành các cơ chế, chính sách phát triển kinh tế tư nhân. Sự vào cuộc đồng bộ, quyết liệt, chủ động, với quyết tâm đưa Nghị quyết sớm đi vào cuộc sống, tạo hiệu ứng tích cực, củng cố niềm tin và kỳ vọng trong cộng đồng doanh nghiệp, hộ kinh doanh.

Chính phủ ban hành Nghị quyết số 138/NQ-CP về Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW; Quốc hội ban hành Nghị quyết số 198/2025/QH15 về cơ chế, chính sách đặc biệt phát triển kinh tế tư nhân. Chính phủ tiếp tục cụ thể hóa bằng Nghị quyết số 139/NQ-CP về kế hoạch triển khai Nghị quyết của Quốc hội. Theo kế hoạch, Chính phủ giao các bộ, ngành, địa phương tổng cộng 69 nhiệm vụ; riêng năm 2025 cần hoàn thành 43 nhiệm vụ. Trên tinh thần “sâu rễ, rễ vững, rễ người, rễ thời hạn, rõ nguồn lực, rõ sản phẩm, rõ trách nhiệm, đến nay, cơ bản các cơ quan trung ương và địa phương đã hoàn thành 37 trong

TIỂU PHƯƠNG

số 43 nhiệm vụ của năm 2025 (đạt hơn 86%).

Mục tiêu cải cách mạnh mẽ thể chế, đơn giản hóa thủ tục hành chính (TTHC), tạo lập môi trường đầu tư kinh doanh thông thoáng hơn được thúc đẩy từ Trung ương, với việc Thủ tướng đã phê duyệt phương án cắt, giảm hơn 3.000 TTHC và hơn 2.200 điều kiện kinh doanh. Điều này góp phần giảm khoảng 13.182 ngày thực hiện; thủ tục và chi phí cắt giảm tuân thủ TTHC đạt hơn 34,2 nghìn tỷ đồng/năm.

Các địa phương lập mục tiêu cắt giảm ít nhất 30% thời gian xử lý; đồng thời đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, điển hình như thành phố Huế đặt mục tiêu 100% số TTHC liên quan doanh nghiệp, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh thực hiện trực tuyến. Hải Phòng ban hành quyết định giảm ít nhất 50% thời gian giải quyết thủ tục cho 1.680 trong số 1.907 TTHC cấp tỉnh; đồng thời công bố 1.555 TTHC thực hiện không phụ thuộc địa giới hành chính. Tỉnh Bắc Ninh tăng cường rà soát, đơn giản hóa thủ tục, đồng thời thiết lập công cụ dữ liệu tích hợp và cảnh báo sớm nhằm hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận dịch vụ công và nâng cao tuân thủ quy định pháp luật.

Theo Tiến sĩ Nguyễn Hiến Phương, Tổng giám đốc Công ty cổ phần Viễn thông di động Vietnamobile, Nghị quyết số 68-NQ/TW cùng các quyết sách chiến lược của Đảng gần đây mang lại cơ hội và động lực mới cho khu vực doanh nghiệp ngoài nhà nước. Nghị quyết thật sự mở ra không gian phát triển



Sản xuất sản phẩm đồ nhựa xuất khẩu tại nhà máy của Công ty cổ phần Nhựa Tân Phú. (Ảnh ĐĂNG ANH)

mới trên ba phương diện: Về thể chế; hạ tầng và công nghệ; vai trò, vị thế kinh tế tư nhân. Là một doanh nghiệp viễn thông di động có vốn đầu tư nước ngoài, không gian chính sách mới cho phép Vietnamobile chủ động hoạch định chiến lược chuyển dịch từ nhà mạng di động truyền thống sang doanh nghiệp hạ tầng số, doanh nghiệp công nghệ - nền tảng.

Từ thực tiễn kinh doanh của doanh nghiệp, Tiến sĩ Nguyễn Hiến Phương cho rằng, nếu đẩy mạnh lại cơ hội và động lực mới cho khu vực doanh nghiệp ngoài nhà nước. Nghị quyết thật sự mở ra không gian phát triển

chi phí tuân thủ... được tháo gỡ nhất quán theo đúng tinh thần đột phá của Nghị quyết; và nếu niềm tin vào kinh tế tư nhân tiếp tục được củng cố, tăng cường bằng những hành động cụ thể, thiết thực từ phía cơ quan nhà nước các cấp; thì doanh nghiệp viễn thông ngoài nhà nước sẽ có điều kiện đóng góp sâu rộng hơn cho chuyển đổi số quốc gia, trở thành một phần quan trọng của hạ tầng số Việt Nam. Cũng nhờ các thủ tướng khuyến khích kinh tế tư nhân và đổi mới sáng tạo, Vietnamobile có thêm căn cứ để đề xuất mô hình hợp tác công, tư trong cung cấp hạ

tầng số tại các địa bàn khó khăn; tham gia đóng góp ý kiến xây dựng khung pháp lý về Sandbox, về dịch vụ số mới; xây dựng chiến lược đầu tư dài hạn, huy động thêm nguồn lực trong nước và nước ngoài.

CƠ HỘI BỨ PHÁ CHO DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN

Tám tháng triển khai thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW cùng các nghị quyết quan trọng khác đã tạo ra xung lực mới phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Sự gia tăng mạnh mẽ số doanh nghiệp, hộ kinh doanh gia nhập, tái gia nhập thị trường; sự khởi sắc của hoạt động xuất

nhập khẩu và đóng góp ngày càng lớn từ khu vực kinh tế tư nhân vào thu ngân sách nhà nước cho thấy những tín hiệu tích cực, khẳng định tính đúng đắn trong sách lược của Đảng.

Theo Bộ Tài chính, từ tháng 5/2025, ước tính bình quân mỗi tháng có khoảng 18 nghìn doanh nghiệp thành lập mới, tăng hơn 37,8% so với bình quân 4 tháng đầu năm. Ước tính năm 2025, cả nước có hơn 300 nghìn doanh nghiệp đăng ký thành lập mới và quay trở lại hoạt động. Đây là mức tăng kỷ lục, gần 30,9% so năm 2024, với tổng vốn đăng ký của doanh nghiệp thuộc khu vực kinh tế tư nhân bổ sung vào nền kinh tế ước đạt hơn 6 triệu tỷ đồng, tăng 71,6%. Số hộ kinh doanh chuyển đổi lên doanh nghiệp lũy kế 11 tháng năm 2025 đạt khoảng 3.250 doanh nghiệp, cho thấy tinh thần của Nghị quyết đã khuyến khích, động viên các hộ kinh doanh chuyển đổi.

Ông Đặng Tùng Sơn, Phó Chủ tịch, Giám đốc chiến lược Tập đoàn CMC cho rằng, Nghị quyết số 68-NQ/TW cùng với Nghị quyết số 57-NQ/TW về đột phá phát triển khoa học, công nghệ mang đến những cơ hội bứt phá cho doanh nghiệp tư nhân, dựa trên những động lực tăng trưởng mới, vị thế trung tâm và khát khao tham gia dẫn dắt chuỗi giá trị toàn cầu. Thực hiện các chủ trương đột phá của Đảng, CMC hướng tới làm chủ công nghệ lõi; đầu tư và làm chủ 6 trong số 11 công nghệ chiến lược; tham gia Liên minh công nghệ chiến lược và Hợp tác chiến lược xây dựng hệ sinh thái số toàn diện...

Theo ông Đặng Tùng Sơn, để tăng tốc trong năm 2026, cần

giao doanh nghiệp tư nhân đầu tư có trọng điểm công nghệ lõi: AI, bán dẫn, an ninh mạng, hạ tầng số quốc gia, giảm áp lực đầu tư công, thu hút vốn chất lượng cao trong nước và quốc tế; xây dựng hạ tầng HPC dùng chung, vận hành theo phương thức đối tác công tư (PPP); ưu tiên mua sắm công sản phẩm “Make in Viet Nam”; doanh nghiệp đã làm chủ công nghệ lõi để tạo thị trường đầu tiên; cạnh tranh công bằng, ưu tiên tư nhân với các dự án doanh nghiệp tư nhân làm được, theo tinh thần Nghị quyết.

Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) với vai trò là tổ chức quốc gia đại diện cho cộng đồng doanh nghiệp, chủ động xây dựng và ban hành chương trình hành động thực hiện Nghị quyết. Các nỗ lực bước đầu đã tạo điều kiện thuận lợi hơn cho các hoạt động doanh nghiệp, nhất là khu vực kinh tế tư nhân, lực lượng động vai trò động lực trong tăng trưởng và phát triển kinh tế quốc gia. Theo khảo sát của VCCI với 1.297 doanh nghiệp tư nhân tại 34 tỉnh, thành phố, có tới 91,2% số doanh nghiệp đánh giá việc thực hiện TTHC trực tuyến thuận lợi hơn; 90,4% số doanh nghiệp cho biết đã rút ngắn thời gian xử lý, và 89% số doanh nghiệp ghi nhận giảm đáng kể chi phí tuân thủ. Những con số cho thấy niềm tin vào môi trường kinh doanh đang lan tỏa mạnh mẽ, tiếp thêm động lực cho tăng trưởng chung.

Để đạt mục tiêu tăng trưởng 2 con số, trong năm 2026, đưa đất nước bước vào kỷ nguyên mới, theo Ban Chỉ đạo phát triển kinh tế tư nhân, việc triển khai hiệu quả Nghị quyết số 68-NQ/TW có ý nghĩa vô cùng quan trọng không chỉ đối với sự phát triển khu vực kinh tế tư nhân, mà còn góp phần không nhỏ thúc đẩy tăng trưởng kinh tế đất nước ■

Huế trên hành trình xanh

DƯƠNG QUANG TIẾN



Trục đường Lê Duẩn trước Kỳ đài Huế.

Tăng trưởng xanh không còn là một lựa chọn mang tính thời điểm mà đã trở thành điều kiện bắt buộc đối với các đô thị muốn phát triển dài hạn. Với một đô thị di sản, không gian sinh thái nhạy cảm, dự án công nghiệp hạn chế như Huế, yêu cầu này càng trở nên cấp thiết, đòi hỏi cách tiếp cận thận trọng, có chiều sâu và phù hợp với đặc thù địa phương.

Những năm gần đây, Huế thể hiện rõ quyết tâm chuyển đổi mô hình phát triển, từ tư duy “tăng trưởng nhanh” sang ưu tiên chất lượng tăng trưởng, môi trường sống và bản sắc đô thị. Tuy vậy, giữa định hướng chiến lược và thực tiễn triển khai vẫn tồn tại khoảng cách nhất định, đặt ra yêu cầu phải nhìn thẳng, nói đúng để quá trình chuyển đổi dần ra thực chất và bền vững.

KIẾN DỰNG CON ĐƯỜNG PHÁT TRIỂN XANH, BỀN VỮNG

Trong các văn kiện quan trọng và phát biểu của lãnh đạo thành phố, phát triển xanh được xác định là trục xuyên suốt chiến lược phát triển Huế giai đoạn

tới. Đồng chí Lê Trường Lưu, Ủy viên Trung ương Đảng, Chủ tịch Hội đồng nhân dân thành phố Huế nhiều lần nhấn mạnh mục tiêu vừa phát triển kinh tế - xã hội, vừa gìn giữ bản sắc của một đô thị di sản, xây dựng Huế theo hướng “xanh, thông minh, giàu bản sắc”, phù hợp tinh thần Nghị quyết số 54-NQ/TW của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển tỉnh Thừa Thiên Huế đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

Định hướng này được đề ra trên nền tảng những kết quả kinh tế - xã hội tương đối tích cực. Giai đoạn 2021-2025, kinh tế Huế duy trì mức tăng trưởng khá, bình quân 7,54%/năm; cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng dịch vụ - công nghiệp; thu nhập bình quân đầu người nằm trong nhóm khá của khu vực Bắc Trung Bộ và duyên hải miền trung. Tuy nhiên, lãnh đạo thành phố cũng thẳng thắn nhìn nhận dự án tăng trưởng theo chiều rộng không còn nhiều, trong khi áp lực môi trường, hạ tầng và yêu cầu bảo tồn di sản ngày càng lớn.

Ở cấp độ quy hoạch và chính sách, kế hoạch phát triển đô thị tăng trưởng xanh đến năm 2030 của thành phố Huế đã cụ

thể hóa mục tiêu chuyển đổi mô hình kinh tế đô thị theo hướng phát thải thấp, sử dụng hiệu quả tài nguyên, nâng cao khả năng thích ứng với biến đổi khí hậu. Định hướng đô thị xanh được lồng ghép vào các quy hoạch về giao thông, xử lý rác thải - nước thải, phát triển không gian công cộng, hạ tầng kỹ thuật và ứng dụng công nghệ.

Từ góc nhìn chuyên gia, ông Cung Trọng Cường, Viện trưởng Nghiên cứu phát triển thành phố Huế, cho rằng cốt lõi của tăng trưởng xanh nằm ở sự thay đổi tư duy phát triển. Huế đã lựa chọn con đường kinh tế tuần hoàn, coi phế phẩm là đầu vào mới, từng bước giảm phụ thuộc vào tài nguyên thô.

Nhìn về giai đoạn 2026-2030, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Huế Nguyễn Khắc Toàn cho con đường kinh tế tuần hoàn, coi phế phẩm là đầu vào mới, từng bước giảm phụ thuộc vào tài nguyên thô.

Nhìn về giai đoạn 2026-2030, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Huế Nguyễn Khắc Toàn cho con đường kinh tế tuần hoàn, coi phế phẩm là đầu vào mới, từng bước giảm phụ thuộc vào tài nguyên thô.

tăng trưởng chủ đạo trong giai đoạn tới. Kinh tế số được đặt mục tiêu đến năm 2030 chiếm khoảng 30% quy mô GRDP, qua đó mở rộng dự án tăng trưởng mà không gia tăng áp lực lên tài nguyên, môi trường và không gian di sản.

NHỮNG “MÀNH GHÉP XANH” ĐÃ HÌNH THÀNH

Hành trình tăng trưởng xanh của Huế đang được hiện thực hóa bằng nhiều mô hình và chương trình cụ thể, dù mức độ triển khai và hiệu quả chưa đồng đều.

Trong lĩnh vực nông nghiệp, hệ sinh thái 4F (Farm - Food - Feed - Fertilizer) của Tập đoàn Quế Lâm được xem là mô hình tiêu biểu cho kinh tế tuần hoàn. Chu trình khép kín, trong đó chất thải chăn nuôi được xử lý thành phân bón hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp trở thành thức ăn chăn nuôi, vừa giảm ô nhiễm môi trường vừa góp phần nâng cao giá trị sản phẩm.

Ở lĩnh vực môi trường đô thị, Nhà máy điện rác Phú Sơn là dự án hạ tầng quan trọng nhằm giải quyết bài toán rác thải sinh hoạt. Chuyển rác thành điện giúp giảm áp lực chôn lấp và tạo

ra nguồn năng lượng tái tạo. Tuy nhiên, hiệu quả của mô hình này phụ thuộc lớn vào việc phân loại rác tại nguồn mà Huế vẫn đang trong giai đoạn vận động và từng bước triển khai.

Nếu được tổ chức tốt, tương lai rác không còn là gánh nặng cho môi trường mà có thể trở thành hàng hóa. Khi rác được phân loại, chất lượng đầu vào ổn định, rác hữu cơ, rác có khả năng đốt và rác tái chế sẽ trở thành nguyên liệu cho nhà máy điện rác.

Cùng với các dự án hạ tầng, phong trào “Chủ nhật xanh” đang lan rộng, góp phần nâng cao ý thức cộng đồng trong bảo vệ môi trường, giữ gìn không gian công cộng.

Trong lĩnh vực giao thông, Huế thúc đẩy các hoạt động đi xe đạp, phát triển không gian đi bộ, hướng tới giao thông xanh gần với du lịch chậm. Đây là hướng đi phù hợp với đô thị di sản, song cũng đặt ra yêu cầu không nhỏ về hạ tầng, an toàn giao thông và thay đổi hành vi xã hội.

Ở lĩnh vực công nghiệp, dự án Khu phức hợp sản xuất, lắp ráp Kim Long Motor Huế được xem là điểm nhấn thu hút đầu tư công nghệ cao. Tuy nhiên, nhiều chuyên gia chỉ ra, hạ tầng logistics và khả năng kết nối liên vùng vẫn là nút thắt cần sớm tháo gỡ để các dự án công nghiệp xanh tạo được hiệu ứng lan tỏa.

Ông Cung Trọng Cường lưu ý rằng phát triển xanh đồng nghĩa với việc doanh nghiệp phải chấp nhận chi phí đầu tư ban đầu cao hơn. Trong bối cảnh nền kinh tế vẫn cạnh tranh mạnh về giá, sản phẩm xanh dễ rơi vào thế bất lợi. Đây chính là nghịch lý của tăng trưởng xanh: Xã hội hưởng lợi từ môi trường tốt hơn, nhưng chi phí lại tập trung vào doanh nghiệp tiên phong. Ở điểm này, công nghệ được xem là công cụ hỗ trợ quan trọng, giúp doanh nghiệp tối ưu quy trình sản xuất, tiết kiệm năng lượng và nâng cao hiệu quả quản trị. Tuy nhiên, công nghệ không thể thay thế vai trò của chính sách công.

Thực tế cho thấy, tăng trưởng xanh không thể chỉ trông chờ vào sự tự điều chỉnh của thị trường. Chi phí đầu tư cho công nghệ sạch và tiêu chuẩn môi trường còn cao, nếu thiếu cơ chế hỗ trợ phù hợp, doanh nghiệp đi trước rất dễ gặp bất lợi trong cạnh tranh. Vì vậy, phát triển xanh đòi hỏi hệ thống công cụ chính sách đồng bộ, từ ưu đãi tín dụng, thuế, đất đai đến tiêu chuẩn kỹ thuật và thị trường tiêu thụ sản phẩm xanh. Trong tiến trình đó, sự kiến tạo và dẫn dắt của chính quyền giữ vai trò quyết định, không chỉ ở ban hành chính sách mà còn ở tổ chức thực thi, giám sát và tạo lập niềm tin để doanh nghiệp và cộng đồng cùng tham gia hành trình tăng trưởng xanh, bền vững ■

Đẩy nhanh tiến độ cao tốc Quy Nhơn-Pleiku

Bài và ảnh: LUƠNG TÙNG

Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Gia Lai lần thứ I xác định mục tiêu giai đoạn 2026-2030 đưa Gia Lai trở thành tỉnh phát triển khá của cả nước. Để hiện thực hóa mục tiêu này, tỉnh tập trung phát triển hệ thống giao thông liên vùng, hạ tầng số và logistics.

Giai đoạn 2021-2025, tỉnh Gia Lai đã tập trung triển khai nhiều công trình giao thông trọng điểm nhằm tăng cường kết nối liên vùng, mở rộng không gian phát triển. Tuy nhiên, thực tế cho thấy Quốc lộ 19, tuyến huyết mạch nối liền Quy Nhơn với Pleiku vẫn còn nhiều hạn chế. Dù đã được đầu tư, nâng cấp, tuyến đường vẫn còn những đoạn đèo dốc quanh co, mặt đường hẹp, tiềm ẩn nguy cơ mất an toàn giao thông. Thời gian di chuyển từ Quy Nhơn đến Pleiku kéo dài, làm tăng chi phí logistics và giảm sức cạnh tranh của sản phẩm nông sản, công nghiệp chế biến.

Trước thực tế đó, việc đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc Quy Nhơn-Pleiku trở thành yêu cầu cấp bách và cần thiết. Dự án là đường bộ cao tốc có chiều dài khoảng 125 km, quy mô 4 làn xe, tốc độ thiết kế 100 km/giờ, tổng vốn đầu tư hơn 43.700 tỷ đồng, chia thành 3 dự án thành phần để triển khai theo lộ trình. Đây là công trình hạ tầng giao thông hiện đại, được xác định là dự án quan trọng quốc gia, có ý nghĩa chiến lược kết nối miền biển với vùng Tây Nguyên. Tuyến đường sẽ tạo nền tảng cho chuỗi giá trị phát triển liên hoàn, từ sản xuất, chế biến đến logistics, dịch vụ; từ cao nguyên xuống cảng biển; từ nội địa vươn ra thị trường khu vực và quốc tế; tăng cường khả năng cơ động, bảo đảm an ninh vùng chiến lược, góp phần giữ vững ổn định chính trị và trật tự an toàn xã hội.



Máy móc, thiết bị được huy động tối đa để đẩy nhanh tiến độ Dự án cao tốc Quy Nhơn-Pleiku.



CHÀO MỪNG ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU TOÀN QUỐC LẦN THỨ XIV CỦA ĐẢNG

Quảng Ngãi phấn đấu tăng trưởng hai con số

Bài và ảnh: HIẾN CỬ



Khu liên hợp sản xuất gang thép Hoa Phát Dung Quất.

Giai đoạn 2026-2030, Quảng Ngãi phấn đấu đạt tốc độ tăng trưởng từ 10%/năm trở lên. Để thực hiện thắng lợi mục tiêu này, Nghị quyết Đảng bộ tỉnh Quảng Ngãi lần thứ I xác định, tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa gắn với cơ cấu lại nền kinh tế và đổi mới mô hình tăng trưởng, phát triển nhanh và bền vững.

DẤU ẤN TĂNG TRƯỞNG

Năm 2025, kinh tế của tỉnh tiếp tục tăng trưởng ấn tượng. Tốc độ tăng trưởng GRDP tăng 10,02%, đứng thứ nhất trong sáu tỉnh vùng Nam Trung Bộ và Tây Nguyên, đứng thứ 6/34 tỉnh, thành phố. GRDP bình quân đầu người đạt hơn 100 triệu đồng, tăng 9,85% so với năm 2024. Kết quả này góp phần đưa tăng trưởng bình quân giai đoạn 2021-2025 đạt 7,2%/năm; GRDP bình quân đầu người tăng khoảng 10,7%/năm.

Thu ngân sách nhà nước năm 2025 ước đạt hơn 35.200 tỷ đồng, đạt 100% so với dự toán Trung ương giao, bằng 104,2% so với năm 2024. Tính chung, cả giai đoạn 2021-2025, tổng thu ngân sách nhà nước đạt hơn 168.000 tỷ đồng, vượt 31% so với dự toán và có 5 năm liên tiếp đạt và vượt dự toán.

Theo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi Nguyễn Hoàng Giang, sự kiên trì vượt khó, ý chí bền bỉ của các cấp, các ngành, tinh thần “đoàn kết, kỷ cương, sáng tạo, hành động” lan tỏa mạnh mẽ trong toàn tỉnh, năng lực điều hành và sự đổi mới tư duy quản trị

của chính quyền tỉnh là nguồn lực nổi sinh quý báu để Quảng Ngãi vượt qua khó khăn và đạt được những kết quả quan trọng trên nhiều lĩnh vực. Đảng chú ý, cơ cấu kinh tế chuyển dịch đúng hướng, công nghiệp chế biến, chế tạo giữ vai trò chủ lực và là điểm sáng trong phát triển công nghiệp của tỉnh.

Xác định công nghiệp là động lực thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, nhiều năm qua, tỉnh quyết liệt chỉ đạo các cấp, các ngành tăng cường hỗ trợ, thu hút đầu tư, huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực, đẩy nhanh tiến độ các dự án công nghiệp. Bức tranh công nghiệp Quảng Ngãi đã có những gam màu tươi sáng, đưa giá trị sản xuất công nghiệp của tỉnh bứt phá ngoạn mục, góp phần thay đổi lớn quy mô và cơ cấu kinh tế của tỉnh.

Phó Trưởng ban Quản lý Khu kinh tế Dung Quất và các khu công nghiệp tỉnh Quảng Ngãi Trần Văn Mẫn cho biết, đến thời điểm này, tại các khu kinh tế, khu công nghiệp Quảng Ngãi có 347 dự án đi vào hoạt động, tạo việc làm cho hơn 80.000 lao động. Giá trị sản xuất công nghiệp năm 2025 ước đạt hơn 268.300 tỷ đồng, tăng 8,9% so với năm 2024, đạt 103,2% so với kế hoạch; nộp ngân sách nhà nước ước đạt 26.000 tỷ đồng, tăng 4,2% so với năm 2024.

PHÁT HUY HIỆU QUẢ CÁC ĐỘNG LỰC MỚI

Để Quảng Ngãi trở thành tỉnh phát triển khá, một cực tăng trưởng quan trọng ở khu vực miền trung-Tây Nguyên

vào năm 2030, Nghị quyết Đảng bộ tỉnh Quảng Ngãi lần thứ I xác định năm nhiệm vụ trọng tâm và ba đột phá, với mục tiêu phấn đấu GRDP bình quân giai đoạn 2026-2030 đạt từ 10%/năm trở lên; tỷ trọng công nghiệp-xây dựng và dịch vụ trong GRDP chiếm khoảng 75%-76%, trong đó, công nghiệp-xây dựng chiếm khoảng 44%-45%.

Theo đồng chí Hồ Văn Niên, Ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy Quảng Ngãi, mục tiêu nêu trên là một thách thức lớn, đòi hỏi lãnh đạo cấp ủy, chính quyền tỉnh Quảng Ngãi cần phải nghĩ sâu, làm lớn, có cơ chế, chính sách thông thoáng để huy động và phát huy nguồn lực trong nhân dân, doanh nghiệp, tạo động lực bứt phá toàn diện. “Sau sáp nhập, Quảng Ngãi có nhiều tiềm năng, thế mạnh nhưng vấn đề quan trọng là phải biết phát huy hiệu quả các động lực mới. Vì vậy, đội ngũ cán bộ phải có tư duy mới, có quyết tâm, làm quyết liệt và phải làm ra hiệu quả, kết quả, đáp ứng yêu cầu của nhân dân. Trong đó, cần đổi mới phương pháp tiếp cận nhà đầu tư, cải thiện môi trường đầu tư nhằm huy động mọi nguồn lực cho phát triển; thể chế hóa kịp thời các nhiệm vụ trọng tâm, đột phá để sớm đưa Nghị quyết Đại hội đi vào cuộc sống”, đồng chí Hồ Văn Niên yêu cầu.

Cùng với thực hiện nghiêm túc, quyết liệt các nghị quyết của Bộ Chính trị, Tỉnh ủy Quảng Ngãi và Hội đồng nhân dân tỉnh bảo đảm “sắt, đúng, trúng, đủ” các vấn đề về quy hoạch, kế hoạch, đầu tư phát

triển, tỉnh sẽ tập trung phát huy hiệu quả các động lực mới để thúc đẩy tăng trưởng và phát triển bền vững, dựa trên ba trụ cột: Công nghiệp-dịch vụ-nông nghiệp công nghệ cao. Đồng thời, xây dựng chiến lược phát triển đặc thù cho từng vùng động lực, tăng cường kết nối các khu vực động lực qua hạ tầng giao thông và hành lang kinh tế.

Đối với vùng đồng bằng, tỉnh đẩy mạnh phát triển công nghiệp và hậu cần tập trung vào Khu kinh tế Dung Quất; cảng Dung Quất sẽ được nâng cấp trở thành trung tâm logistics quốc gia, phục vụ xuất khẩu và liên kết khu vực. Đồng thời, phát triển hành lang kinh tế đông-tây từ Khu kinh tế Dung Quất đến cửa khẩu Bờ Y và các nước Lào, Campuchia, hình thành chuỗi giá trị kết nối kinh tế biển với kinh tế rừng, thúc đẩy thương mại quốc tế. Chủ động thúc đẩy mối liên kết giữa Khu kinh tế Dung Quất, Khu kinh tế cửa khẩu Bờ Y với Khu kinh tế mở Chu Lai để hình thành trung tâm công nghiệp trọng điểm của khu vực và cả nước.

Cùng với đó, chuyển mạnh tư duy từ sản xuất nông nghiệp sang phát triển kinh tế nông nghiệp; ưu tiên phát triển nông nghiệp hữu cơ, ứng dụng công nghệ cao; kinh tế lâm nghiệp, kinh tế được liệu, với trọng tâm là sâm Ngọc Linh và các loài

được liệu đặc hữu, cây ăn quả, rau hoa xứ lạnh, tỏi Lý Sơn, cây công nghiệp; phấn đấu trở thành vùng trọng điểm được liệu của quốc gia. Phát huy những tiềm năng, lợi thế đặc biệt của tỉnh cùng các giá trị văn hóa, lịch sử, con người để thu hút đầu tư, phát triển du lịch với các hạt nhân tạo thành tam giác phát triển: Trung tâm du lịch biển, đảo Lý Sơn; Khu du lịch Măng Đen; Di tích quốc gia đặc biệt Văn hóa Sa Huỳnh.

“Thành quả đạt được hôm nay là nền tảng quan trọng định hình tương lai phát triển Quảng Ngãi giai đoạn tới, không chỉ là mở rộng quy mô, mà là nâng cấp chất lượng tăng trưởng, chuyển từ “đi rộng” sang “đi sâu”, đặt trọng tâm vào hiệu quả, bền vững, sự hài lòng của nhân dân và năng lực cạnh tranh quốc tế. Để thực hiện tốt vấn đề cốt yếu này, đòi hỏi tỉnh phải chuyển mình mạnh mẽ, hành động nhanh hơn, mạnh hơn và quyết liệt hơn trong đổi mới mô hình tăng trưởng, hoàn thiện thể chế, phát triển kinh tế số và xây dựng nền hành chính phục vụ, hiệu lực, hiệu quả”, đồng chí Nguyễn Hoàng Giang chia sẻ ■

Khu nhà ở xã hội Đoàn Kết

Bài và ảnh: TRẦN TUẤN

Trong bối cảnh Chính phủ đang quyết liệt triển khai mục tiêu xây dựng 1 triệu căn nhà ở xã hội dành cho người thu nhập thấp (công nhân, cán bộ, viên chức và các đối tượng chính sách), việc hình thành khu nhà ở xã hội Đoàn Kết tại phường Đoàn Kết (thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu) mang ý nghĩa đặc biệt quan trọng, cụ thể hóa chủ trương lớn của Đảng, Nhà nước về bảo đảm an sinh xã hội, và tạo động lực phát triển đô thị theo hướng văn minh, hiện đại, bền vững.

THEO Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Đoàn Kết Hoàng Đại Thắng, về mặt quy hoạch, khu nhà ở xã hội này “bảo đảm các quy hoạch chung, quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết theo quy hoạch đô thị của tỉnh”. Về kiến trúc, dự án được triển khai đúng theo quyết định phê duyệt và thiết kế, phù hợp với quy hoạch quản lý kiến trúc đô thị, không vướng mắc về pháp lý hay định hướng phát triển không gian đô thị.

Khu nhà ở xã hội phường Đoàn Kết có quy mô lớn, nằm tại vị trí trung tâm, được đầu tư xây dựng theo mô hình đô thị nhà ở xã hội hiện đại, đồng bộ. Dự án bao gồm các khối nhà cao tầng, bãi đỗ xe, trường mầm non, không gian sinh hoạt cộng đồng, khu thể thao, cùng các hạng mục thương mại - dịch vụ phục vụ đời sống cư dân. Đây là khu nhà ở xã hội cao tầng đầu tiên của phường Đoàn Kết và cũng là dự án đầu tiên cùng loại trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

Về mục tiêu, dự án hướng tới đáp ứng nhu cầu nhà ở bức thiết của các nhóm đối tượng thu nhập thấp và trung bình trên địa bàn, nhất là đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức,

nâng này sẽ góp phần sắp xếp lại không gian đô thị, từng bước hoàn thiện hệ thống hạ tầng, tạo diện mạo mới cho phường Đoàn Kết cũng như khu vực trung tâm tỉnh lỵ của Lai Châu.

Ông Vương Tuấn Anh, Giám đốc Ban Quản lý dự án nhà ở xã hội Đoàn Kết, Công ty cổ phần Tập đoàn Bất động sản Lan Hùng, đại diện chủ đầu tư, cho biết: Hiện nay, đơn vị mong muốn các cơ quan chức năng sớm hoàn thiện các thủ tục liên quan, khẩn trương ký ban hành quy hoạch chi tiết để chủ đầu tư tiếp tục thực hiện các bước đến bù, giải phóng mặt bằng cho các hộ dân, bảo đảm triển khai dự án theo đúng tiến độ đã được phê duyệt. Sự phối hợp chặt chẽ, đồng bộ giữa chính quyền địa phương và nhà đầu tư được xem là yếu tố then chốt để dự án sớm đi vào thực tiễn.

Ở góc nhìn của người dân, khu nhà ở xã hội Đoàn Kết được kỳ vọng sẽ giải quyết trùn và đúng nhu cầu nhà ở của nhiều gia đình trẻ. Anh Vàng Văn Trọng, ở tổ dân phố số 6, phường Đoàn Kết chia sẻ, bản thân anh và bạn gái sắp cưới có tổng thu nhập ổn định chỉ hơn 20 triệu đồng/tháng. Sau khi lập gia đình, mong muốn lớn nhất của hai vợ chồng anh là có một căn nhà phù hợp với nhu cầu sử dụng và khả năng tài chính. Theo anh Trọng, với chính sách hỗ trợ vay vốn ngân hàng lên tới 70% trong thời gian 20 năm, những cặp vợ chồng trẻ hoàn toàn có thể tính toán, chấp nhận và nỗ lực để sở hữu một căn nhà ở xã hội ■



Phối cảnh không gian sinh hoạt cộng đồng của khu nhà ở xã hội Đoàn Kết.

Những năm gần đây, Sơn La trở thành điểm sáng của vùng Tây Bắc về nông nghiệp hàng hóa và ứng dụng công nghệ cao. Từ một tỉnh có nền sản xuất manh mún, hiệu quả thấp, Sơn La đã xây dựng được nền nông nghiệp đa dạng, bền vững, gắn với công nghiệp chế biến hiện đại, hình thành nhiều chuỗi giá trị và vùng sản xuất tập trung quy mô lớn.

CHỦ TRƯỞNG ĐÚNG, THỰC THI QUẾT LIỆT

Cách đây 10 năm, Sơn La đã tạo dấu ấn mạnh mẽ khi ban hành Thông báo Kết luận số 121-TB/TU về chủ trương trồng cây ăn quả trên đất dốc, một quyết sách được đánh giá là “đúng, trúng, kịp thời”. Diện tích trồng ngô, sản kém hiệu quả được chuyển sang trồng cây ăn quả không chỉ bảo vệ đất đai, hạn chế xói mòn, mà còn mở hướng thoát nghèo bền vững cho hàng chục nghìn hộ nông dân. Ngay khi có chủ trương phát triển cây ăn quả trên đất dốc, tỉnh Sơn La đã xác định phải thành lập các hợp tác xã nông nghiệp với mục đích quy tụ lực lượng sản xuất, tích tụ đất đai trên quy mô lớn, xây dựng vùng sản xuất tập trung. Tỉnh đã ban hành cơ chế, chính sách để khuyến khích, vận động người dân tham gia xây dựng các liên minh hợp tác.

Giai đoạn 2016-2025, diện tích cây ăn quả và cây sơn tra của tỉnh Sơn La đã đạt hơn 85.000 ha; sản lượng năm 2025 ước đạt 510.000 tấn, tăng 30% so với năm 2021. Nhiều vùng sản xuất tập trung được hình

Hướng tới nông nghiệp bền vững ở Sơn La

Bài và ảnh: QUỐC TUẤN

thành; các hợp tác xã trở thành “hạt nhân liên kết”, kết nối nông dân với doanh nghiệp và thị trường. Từ chỗ chỉ có vài hợp tác xã nhỏ lẻ, đến nay Sơn La đã có 825 hợp tác xã nông nghiệp, trong đó 646 hợp tác xã hoạt động hiệu quả. Việc tổ chức lại sản xuất theo hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã đã góp phần nâng cao thu nhập, tạo việc làm ổn định cho hơn 10.000 lao động ở nông thôn.

Đồng chí Hoàng Văn Chất, Bí thư Tỉnh ủy Sơn La nhiệm kỳ 2015-2020, cho biết: Ngay từ đầu nhiệm kỳ, tỉnh xác định phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao là một trong bảy chương trình trọng tâm. Từ định hướng đó, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Kết luận số 121-TB/TU. Tỉnh hỗ trợ 200.000 đồng/hộ cải tạo vườn tạp, giúp hơn 90.000 hộ hưởng lợi; thí điểm hỗ trợ 70% chi phí hệ thống tưới nhỏ giọt. Những hỗ trợ ban đầu này đã tạo “cú huyích” để đồng bào nhân dân chuyển đổi cây trồng trên đất dốc. Những chuyển biến mạnh mẽ nêu trên chính là cơ sở để Đảng bộ tỉnh Sơn La tiếp tục xác định nông nghiệp là trụ cột phát triển kinh tế-xã hội và đưa vào Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ 16, nhiệm kỳ 2025-2030. Đồng chí Lò Minh Hùng, Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh Sơn La, khẳng



Nông dân Sơn La thu hoạch cà-phê.

định: Nếu không thay đổi tư duy sản xuất, Sơn La không thể tạo ra bước ngoặt như hôm nay. Chủ trương trồng cây ăn quả trên đất dốc xuất phát từ chính yêu cầu của cuộc sống và khai thác đúng tiềm năng của vùng đất Tây Bắc.

Nhìn lại giai đoạn 2021-2025, nông nghiệp Sơn La tiếp tục phát triển đúng hướng,

quy tụ mức tăng trưởng bình quân 3,44%/năm. Giá trị thu hoạch đạt 73 triệu đồng/ha đất trồng trọt, tăng 43,7% so với năm 2020; thu nhập từ nuôi thủy sản đạt 115 triệu đồng/ha mặt nước. Cơ cấu cây trồng chuyển dịch rõ nét. Chăn nuôi phát triển theo hướng trang trại, công nghệ cao; đàn bò sữa Mộc Châu đạt 28.010 con,

sản lượng 92.800 tấn/năm. Thủy sản vùng lòng hồ đạt hơn 10.000 tấn, tăng 20,8% so với năm 2020. Đồng chí Nguyễn Đình Việt, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La đánh giá: Sự tăng trưởng của nông nghiệp Sơn La thể hiện rõ hiệu quả của tái cơ cấu ngành. Quan trọng hơn, thu nhập và đời sống người dân được cải thiện

thực chất, bền vững. Tỉnh Sơn La luôn xác định người dân là chủ thể, doanh nghiệp là động lực và Nhà nước đóng vai trò kiến tạo cho sự phát triển.

HƯỚNG TỚI MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Trong giai đoạn 2021-2025, Sơn La đã thu hút năm dự án đầu tư xây dựng nhà máy chế biến rau quả quy mô công nghiệp; riêng ngành chế biến tiêu thủ công đã có hàng nghìn cơ sở chế biến long nhãn, sấy hoa quả, làm mứt, nước ép... góp phần tiêu thụ nông sản tại chỗ. Trong đó, tỉnh đã có một loạt dự án chế biến lớn đang hoạt động hoặc đang triển khai, như: Công ty Giống bò sữa Mộc Châu với công suất 250 tấn sữa/ngày; áp dụng tiêu chuẩn quốc tế ISO, FSSC, Halal... Dự án Tổ hợp Thiên đường sữa Mộc Châu (giai đoạn 1) có công suất 500 tấn/ngày từ năm 2026 và giai đoạn 2 đạt 1.000 tấn/ngày. Nhà máy chế biến tinh bột biến tính BHL Sơn La có công suất 300 tấn/ngày, dây chuyền hiện đại bậc nhất châu Á. Nhà máy chế biến Cascara, cà-phê rang xay tại Mai Sơn, công suất hàng nghìn tấn/năm... Sơn La còn có hơn 560 nhà máy, cơ sở chế biến nông sản và hơn 2.700 cơ sở sấy long nhãn, nông sản. Các sản phẩm như nhãn sấy, xoài sấy, chè ô long, cà-phê đặc sản, sữa Mộc Châu, mứt-cà-sấy, nước ép sơn tra... đã được xuất khẩu sang Trung Quốc, Hàn Quốc, Nhật Bản, Liên minh châu Âu (EU), Trung Đông...

Một trong những điểm nổi bật của Sơn La về nông nghiệp

thời gian qua chính là việc tỉnh xác định rõ nông nghiệp công nghệ cao là khâu đột phá để nâng cao năng suất, chất lượng và sức cạnh tranh của nông sản. Tỉnh Sơn La có chín vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao đã được công nhận, trong đó có năm vùng cây ăn quả. Hiện Sơn La đã có 3.891 ha diện tích tưới tiết kiệm nước, tăng 215% so với năm 2021; 115 ha nhà kính, nhà màng. Tại các cơ sở đã ứng dụng công nghệ trong chăn nuôi với hệ thống chuồng kín, tự động hóa, xử lý chất thải bằng men vi sinh, cây chuyển phôi bò sữa; hơn 8.200 ha sản xuất theo chuẩn VietGAP, GlobalGAP, hữu cơ. Về chuyển đổi số, Sơn La đã số hóa mã số vùng trồng với 218 mã số, quản lý vùng nguyên liệu, nhật ký điện tử, truy xuất nguồn gốc; có 2.466 sản phẩm nông sản được đưa lên sàn thương mại điện tử với hơn 49.000 giao dịch.

Ông Vũ Tiến Đĩnh, Phó Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Sơn La, cho biết: Quá trình phát triển nông nghiệp bền vững của Sơn La gắn liền với phát triển nông thôn và nâng cao đời sống nhân dân. Trong giai đoạn 2021-2025, Sơn La đã đạt nhiều kết quả nổi bật, như có 74 xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới; tỷ lệ hộ nghèo giảm sâu, từ 21,66% năm 2021 xuống còn 7,89% năm 2025. Các vùng được bảo dân tộc thiểu số đã được hỗ trợ phát triển sản xuất, tạo sinh kế, giảm nghèo bền vững. 100% số điểm định canh định cư đã được hoàn thành...■